

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2022-2023**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp Tiểu học năm học 2019-2020;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 05/11/2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2022-2023 của ngành và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

Trường Tiểu học Trảng An xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GD NĂM HỌC 2022-2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Cơ hội

- Năm học 2022-2023 là năm học thứ ba triển khai chương trình GDPT 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tỉnh Quảng Ninh và thị xã Đông Triều đã có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể. Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GD&ĐT Đông Triều.

- Nhân dân phường Tràng An có tinh thần hiếu học, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục. Các tổ chức xã hội, cá nhân và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường trong nhiều năm qua. Trên 85% phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ cao với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Hoạt động công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

1.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, sự đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao đối với nhà trường về chất lượng và môi trường giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả CNTT trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để phát triển năng lực và phẩm chất học sinh có hiệu quả.

- Để thực hiện chương trình GDPT 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục tiểu học, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, để đóng góp tích cực vào sự phát triển của quê hương đất nước.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình GDPT 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này nhà trường còn đang gặp nhiều khó khăn chưa thể giải quyết ngay được.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

* Quy mô trường lớp năm học 2022-2023:

Tiêu chí \ Lớp	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Số lớp	18	3	4	4	3	4
Tổng số học sinh có mặt:	626	102	135	124	117	150
Trong đó HS DT thiểu số	6	2	1	2	-	1
Trong đó: Nữ	312	42	67	64	61	78
Nữ dân tộc thiểu số	3	2	1	1	-	1
HS thuộc diện cận nghèo	6	-	1	2	2	1
HS khuyết tật học hòa nhập	3	-	2	-	-	1
HS hoàn cảnh khó khăn	12	2	2	3	3	2
Lưu ban (2021-2022)	1	1	-	-	-	-
Tuyển mới (2022-2023)	102	102				
Lớp bán trú	13	3	3	3	2	2
HS bán trú	444	87	105	96	80	76
Lớp 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần)	11	3	4	4	-	-
HS 2 buổi/ngày	361	102	135	124	-	-
Lớp học 8 buổi/tuần	07	-	-	-	3	4
HS học 7 đến 8 buổi/tuần	267	-	-	-	117	150



Số học sinh/lớp 1-2-3 không quá 35 em, đảm bảo yêu cầu mới và thuận lợi cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt.

* Chất lượng học sinh năm học qua: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,7%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; có 457/650 được nhà trường khen thưởng đạt 70,3%.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 31 biên chế (Đủ số biên chế được giao)

- Cán bộ quản lý: 02 người (Có trình độ Đại học GDTH, Trung cấp lý luận chính trị, đã được đào tạo bồi dưỡng về quản lý giáo dục)

- Nhân viên: 03 người (Kế toán: 01; HC+ Thủ quỹ: 01, Y tế+TV TBDH: 01)

- Giáo viên: 26 người trong biên chế, không có giáo viên hợp đồng. Trong đó 19 giáo viên văn hóa; 01 giáo viên Âm nhạc (kiêm TPT Đội); 02 giáo viên Mỹ thuật; 02 giáo viên Ngoại ngữ; 01 giáo viên Thể dục; 01 giáo viên Tin học. Trình độ đào tạo của giáo viên: Đại học 19/26 người = 73,1%; Cao đẳng 07/26 = 26,9%.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Số phòng học: 14 phòng; Số phòng học bộ môn: 04 phòng; Số phòng chức năng, hành chính quản trị: 07 phòng. Còn thiếu phòng học cho các lớp nên phải sử dụng các phòng học bộ môn, hội trường cho 04 lớp học.

- Sân chơi, bãi tập rộng; khu vệ sinh sạch sẽ, an toàn; có bếp và nhà ăn phục vụ cho hoạt động tổ chức bán trú cho học sinh.

- Máy móc, trang thiết bị dạy học, đồ dùng cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu của học sinh và giáo viên, còn thiếu thiết bị cho khối lớp 2; 3 theo CTGDPT-2018

- Sách giáo khoa, sổ sách chuyên môn, ấn phẩm, văn phòng phẩm phục vụ cho năm học mới đã chuẩn bị đủ.

2.4. Khó khăn và điểm yếu:

- Có trên 26% giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019; còn hiện tượng giáo viên nhiều lúc còn ngại chưa thường xuyên linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Vẫn còn một số giáo viên hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học.

- Có 03 học sinh khuyết tật, 4 học sinh chưa có giấy xác nhận khuyết tật nhưng gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có nhiều học sinh thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, trên 5% số học sinh có bố mẹ đi làm theo ca, đi làm ăn xa hoặc ly dị nên không có nhiều điều kiện quan tâm đến con dẫn đến các em chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

- Cơ sở vật chất còn thiếu phòng học, các thiết bị CNTT xuống cấp hay bị hỏng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 1; 2 lớp 3. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT đối với các lớp 4, 5.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, tập trung giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt của học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Phân đầu năm học 2022-2023, trường tiểu học Trảng An đạt các mục tiêu sau:

- Bố trí giáo viên và lựa chọn các môn học, hoạt động giáo dục để 100% học sinh khối 1; 2; 3 được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần).

- 100% học sinh khối 3 được học môn Tin học chính thức; học sinh khối 2; 4; 5 được học tự chọn Tin học. 100% học sinh lớp 1-2 được học môn tự chọn Tiếng Anh.

- 100% học sinh lớp 1-2-3 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống và tham gia các hoạt động trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi, điều kiện.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 3 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Trên 70% học sinh được nhà trường khen thưởng.

- Có học sinh tham gia và đạt giải trong các hội thi của nhà trường và cấp trên tổ chức (Tin học trẻ, Viết chữ đẹp, Ngày hội Tiếng Anh, Olympic các môn học,...).

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HĐGD TRONG NĂM HỌC

Căn cứ khung chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục lớp 1; 2; 3 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Khối lớp 4; 5 thực hiện chương trình Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GDTC (TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	NT (ÂN)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	NT (MT)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51						
9	Khoa học										70	36	34	70	36	34
10	LS&DL										70	36	34	70	36	34
11	Tin&CN							70	36	34						
12	Kỹ thuật										35	18	17	35	18	17
13	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
14	SHTT, HĐNGLL										105	54	51	105	54	51
2. Môn học tự chọn																
1	Tin học				70	36	34									
2	NN I (L1, 2)	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Số tiết tăng môn Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
2	Số tiết tăng môn TV	70	36	34	70	36	34	35	18	17						
TỔNG		1050	540	510	1120	576	544	1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510

X. ĐỒNG
ÔNG
HỌC
NG AN
★ HMIN

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian Thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2022	Tết Trung thu	Vui Tết trung thu	Tập trung toàn trường	Ngày 09/9/2022	TPT, GVCN	GV toàn trường, Học sinh
Tháng 10/2022	Em biết yêu thương	Phụ nữ là đề yêu thương	Tập trung toàn trường	Từ 17-21/0/2022	TPT, Công ty cổ phần MAXXVIET	GV toàn trường, Học sinh
Tháng 11/2022	Biết ơn thầy cô giáo	Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Từ 19-20/11/2022	TPT, GVCN	GV bộ môn, học sinh
Tháng 12/2022	Lễ Giáng sinh	Giáng sinh yêu thương	Tập trung toàn trường	Ngày 23-24/12/2022	Trung tâm ngoại ngữ Elis	GV toàn trường, Học sinh
Tháng 01/2023	Tết yêu thương	Tìm hiểu về tết quê em	Tổ chức theo lớp học	Từ 9-14/01/2023	TPT, GVCN	Học sinh
Tháng 02/2023	An toàn cho em	Tìm hiểu về An toàn khi vui chơi, phòng tránh bị bắt nạt	Tổ chức theo lớp học	Từ 6-17/02/2023	TPT, GVCN	Học sinh
Tháng 3/2023	Thiếu nhi vui khỏe	Thi các trò chơi dân gian	Tập trung toàn trường	Từ 24-25/3/2023	GVTD-TPT	GV toàn trường, Học sinh
Tháng 4/2023	Hội vui học tập	Ngày Hội đọc sách	Tập trung toàn trường	Từ 18/4-22/4/2023	GVCN, NV thư viên	GV bộ môn, Học sinh
Tháng 5/2023	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu về Bác Hồ và ngày thành lập Đội	Tập trung Liên Đội	Từ 8/5-19/5/2023	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
Bán trú	Ăn trưa	Học sinh bán trú 13 lớp- 430 học sinh	10h30 đến 11h15	05 lớp học ở tầng 2 ăn tại nhà ăn; 08 lớp học ở tầng 1 ăn tại phòng học	
	Ngủ trưa	Học sinh bán trú 13 lớp- 430 học sinh	11h30 đến 13h	Tại các phòng học	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện cứ Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023 và hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học, khung thời gian thực hiện chương trình của nhà trường như sau:

Ngày tựu trường: Lớp 1 từ thứ Hai ngày 22/8/2022;

Lớp 2; 3; 4; 5 từ thứ Hai ngày 29/8/2022

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2022

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2021 (thứ Hai) đến ngày 06/01/2023 (Thứ Sáu)
(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 09/01/2023 (Thứ Hai) đến ngày 24/5/2023 (Thứ Tư)
(gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Ngày 30/5/2023

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có), giáo viên các lớp chủ động bố trí dạy học bù theo hình thức tích hợp kiến thức hoặc các tiết 4 của buổi chiều.

Thời gian giành cho sinh hoạt chuyên môn: Chiều thứ Sáu hàng tháng, tuần 2 sinh hoạt chuyên môn chung của trường; Tuần 3; 4 sinh hoạt chuyên môn tổ, khối. Ngoài ra, tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường và của cấp trên tổ chức.

Thời gian biểu hàng ngày:

Tiết	Buổi sáng	Buổi chiều
<i>HS truy bài</i>	<i>Từ 7h 15' đến 7h 30'</i>	<i>Từ 13h 20' đến 13h 30'</i>
Tiết 1	Từ 7h 30' đến 8h 05'	Từ 13h 30' đến 14h 05'
Tiết 2	Từ 8h 10' đến 8h 45'	Từ 14h 10' đến 14h 45'
<i>Ra chơi</i>	<i>Từ 8h 45' đến 9h 05'</i>	<i>Từ 14h 45' đến 15h 05'</i>
Tiết 3	Từ 9h 10' đến 9h 45'	Từ 15h 10' đến 15h 45'
Tiết 4	Từ 9h 50' đến 10h 25'	Từ 15h 50' đến 16h 25'

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo thời khóa biểu cụ thể cho từng lớp (*Bộ phận chuyên môn xây dựng phù hợp thực tế*)

4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp

4.1. Các môn học và số lượng tiết học/tuần của các lớp:

TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12	10	7	8	8
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	TNXH	2	2	2		
5	GDTC (TD)	2	2	2	2	2
6	Âm nhạc	1	1	1	1	1
7	Mỹ thuật	1	1	1	1	1
8	HĐTN (HĐTT)	3	3	3	3	3
9	Kỹ thuật				1	1
10	Khoa học				2	2
11	Lịch sử và Địa lý				2	2
12	Tiếng Anh	2	2	4	4	4
13	Tin học & công nghệ		2	2	2	2
14	HĐ cùng cố tăng cường	3	3	2		
15	HĐ theo nhu cầu (Tiếng Anh với người nước ngoài, KNS)	2	2	2	2	2
	Tổng số tiết/tuần	30	32	32	34	34
	Các ngày nghỉ trong năm	9	9	9	9	9

4.2. Thời khóa biểu thực hiện chương trình giáo dục: (Có biểu kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

Ra quyết định thành lập các tổ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, thành lập hội đồng thi đua, hội đồng tư vấn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

Đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị dạy học để triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ. Chỉ đạo trực tiếp khối 4-5 thực hiện chương trình giáo dục, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng tổ khối 4-5.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Xây dựng thời khóa biểu theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể, phân công giáo viên dạy thay.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Chỉ đạo trực tiếp khối 1; 2; 3 thực hiện chương trình giáo dục, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 1; 2; 3.

1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT-2018.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

1.4 Đối với giáo viên

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố

liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh.

Thành lập các ban của liên đội, xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện- Thiết bị

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Tổ chức cho học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách, tiết đọc thư viện.

Rà soát, bàn giao đồ dùng, thiết bị dạy học đầu và cuối năm học, trực tiếp theo dõi, quản lý việc sử dụng các phòng học bộ môn của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học và đánh giá vào cuối năm học

Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ trưởng báo cáo tiến độ thực hiện về Ban giám hiệu nhà trường vào ngày 28 hàng tháng và khi có yêu cầu.

Ban giám hiệu nhà trường duy trì mối liên hệ với Phòng GD&ĐT để thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả theo quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Trảng An. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- CB, GV, NV (th/h);
- Lưu VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Diệp